**BÀI 36. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**1. Khái quát chung**

- Gồm:

- Vị trí địa lí tiếp giáp:

🡪 Là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, cầu nối giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam, phát triển các ngành kinh tế biển, thuận lợi giao lưu trao đổi hàng hóa với các nước.

**2. Phát triển tổng hợp kinh tế biển**

Các tỉnh đều giáp biển nên có thế mạnh phát triển kinh tế biển.

***a. Nghề cá***

- Có nhiều tôm, cá và các hải sản khác. Tỉnh nào cũng có bãi tôm, cá lớn (lớn nhất là ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ và ngư trường Hoàng Sa - Trường Sa).

- Sản lượng thủy sản: 624 nghìn tấn (2005) riêng sản lượng cá biển 420 nghìn tấn, có nhiều loại cá quý như: cá thu, cá ngừ, cá trích, cá hồng… và nhiều loài tôm, mực.

- Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang phát triển ở nhiều tỉnh (nhất là Phú Yên, Khánh Hòa).

- Bờ biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thuỷ sản.

- Hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng, phong phú (nước mắm Phan Thiết ngon nổi tiếng).

- Ngành thủy sản giải quyết vấn đề thực phẩm của vùng và tạo sản phẩm hàng hóa, cần khai thác hợp lí và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

***b. Du lịch biển***

- Có nhiều bãi biển nổi tiếng:

- Các trung tâm du lịch quốc gia và vùng:

- Việc phát triển du lịch biển gắn liền với du lịch đảo và hoạt động nghỉ dưỡng, thể thao.

***c. Dịch vụ hàng hải***

**-** Có nhiều địa điểm thuận lợi để xây dựng cảng nước sâu.

- Đã có các cảng tổng hợp:

- Cảng nước sâu:

- Vịnh Vân Phong sẽ hình thành cảng trung chuyển quốc tế lớn nhất nước ta.

***d. Khai thác khoáng sản ở thềm lục địa và sản xuất muối***

- Các mỏ dầu khí ở phía đông quần đảo Phú Quý (Bình Thuận).

- Sản xuất muối rất thuận lợi, các vùng sản xuất muối nổi tiếng là Cà Ná, Sa Huỳnh…

**3. Phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng**

***a. Phát triển công nghiệp***

- Hình thành chuỗi các trung tâm công nghiệp:

- Các ngành công nghiệp chủ yếu:

- Đã hình thành một số khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất do thu hút đầu tư nước ngoài 🡪công nghiệp của vùng đang khởi sắc.

- Hạn chế về tài nguyên nhiên liệu, năng lượng.

- Cơ sở năng lượng (điện) chưa đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và được giải quyết theo hướng:

+ Sử dụng điện lưới quốc gia qua đường dây 500 KV.

+ Đã đưa vào hoạt động một số nhà máy thủy điện quy mô trung bình:

- Với việc hình thành vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nhất là xây dựng khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất, Nhơn Hội 🡪 công nghiệp của vùng phát triển rõ nét.

***b. Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải***

Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tạo ra thế mở cửa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.

- Việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam làm tăng vai trò trung chuyển của vùng, đẩy mạnh giao lưu giữa các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ với TP. Đà Nẵng, với Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ.

- Hệ thống sân bay đã được khôi phục, hiện đại như Đà Nẵng, Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh…

- Phát triển các tuyến đường ngang (đường 19, 26,...) nối Tây Nguyên với các cảng nước sâu, giúp vùng Duyên hải Nam Trung Bộ mở cửa hơn nữa. Vùng có vai trò quan trọng trong quan hệ với các tỉnh Tây Nguyên, khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP**

**Câu 1.** Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ việc phát triển các tuyến đường ngang **không**

A. góp phần nối Tây Nguyên với các cảng nước sâu.

B. đẩy mạnh sự giao lưu giữa vùng với vùng Tây Nguyên.

C. đẩy mạnh sự giao lưu giữa vùng với khu vực Đông Bắc Thái Lan, Nam Lào.

D. Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 2.** Công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã khởi sắc, phần lớn là do

A. thu hút được đầu tư của nước ngoài. B. sự đầu tư của Nhà nước.

C. khai thác tốt nguồn lợi hải sản. D. khai thác dầu khí.

**Câu 3.** Để phát triển công nghiệp, vấn đề cần quan tâm nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. giải quyết tốt vấn đề năng lượng. B. giải quyết vấn đề nước.

C. bổ sung nguồn lao động. D. xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

**Câu 4.** Duyên hải Nam Trung Bộ có lợi thế phát triển nền kinh tế mở vì

A. có nhiều vũng vịnh thuận lợi xây dựng các cảng nước sâu.

B. vị trí tiếp giáp với Campuchia.

C. do tiếp giáp với vùng Tây Nguyên rộng lớn.

D. có quốc lộ 1 xuyên suốt các tỉnh.

**Câu 5.** Trong nghề cá Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

A. có các ngư trường rộng, đặc biệt là 2 ngư trường xa bờ.

B. tất cả các tỉnh đều giáp biển.

C. bờ biển có các vũng vịnh, đầm phá.

D. có các dòng biển gần bờ.

**Câu 6.** Chuỗi đô thị tương đối lớn và đang thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. Đà Nẵng, Tuy Hòa, Nha Trang, Phan Thiết.

B. Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Nha Trang.

C. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết.

D. Nha Trang, Phan Thiết, Phan Rang - Tháp Chàm.

**Câu 7.** Điểm giống nhau về tự nhiên của các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. tất cả các tỉnh đều có biển.

B. có các đồng bằng châu thổ rộng.

C. vùng biển rộng và thềm lục địa nông, mở rộng.

D. vùng trung du trải dài.

**Câu 8.** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng lãnh thổ kéo dài từ thành phố Đà Nẵng đến tỉnh

A. Bình Thuận. B. Ninh Thuận. C. Khánh Hòa. D. Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 9.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, dọc theo bờ biển của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ theo hướng từ Bắc vào Nam ta lần lượt gặp các khu kinh tế ven biển nào?

A. Vân Phong, Nam Phú Yên, Nhơn Hội, Dung Quất, Chu Lai.

B. Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.

C. Dung Quất, Chu Lai, Nhơn Hội, Nam Phú Yên, Vân Phong.

D. Vân Phong, Chu Lai, Dung Quất, Nhơn Hội, Nam Phú Yên.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm công nghiệp nào có ít ngành công nghiệp nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Quảng Ngãi. D. Đà Nẵng.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh, thành phố nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Đà Nẵng. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. D. Khánh Hòa.

**Câu 12.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết trung tâm công nghiệp nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có giá trị sản xuất (theo giá thực tế năm 2007) từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng?

A. Đà Nẵng và Nha Trang. B. Quảng Ngãi và Quy Nhơn.

C. Quy Nhơn và Khánh Hòa. D. Phan Thiết và Nha Trang.